TOÀ ÁN NHÂN DÂN H.HOÀ VANG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **78**/2022/HSST
Ngày **29/09/2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị
Ông Cao Văn Truyện

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/09/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/HSST ngày 07/09/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 14/09/2022; Thông báo về việc mở thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày 26/09/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN T, Giới tính: nam; Tên gọi khác: Trung cháo lòng; sinh ngày 10/6/1992 tại Tp. Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện H, Tp. Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: LĐPT. Con ông Nguyễn V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972. Vợ: Trần Trà M, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 07/6/2014, bị TAND quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tiền sự: Ngày 18/8/2021, bị UBND huyện Hòa Vang xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi *"Không chấp hành các biện pháp phòng chống dịch truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền"*.

Nhân thân: Ngày 14/9/2011, bị UBND thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giữ ngày 01/03/2022, tạm giam ngày 10/03/2022. Có mặt

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn 05, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Phước N (tức Bi Đào), sinh năm 1985. Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

3. Ông Trần Đình D (tức Bình Thậm), sinh năm 1983. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

4. Bà Nguyễn Thị Thúy D1, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

- Ông Đặng Công K, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/3/2022, tại đường Quảng Xương thuộc Thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Hòa Vang phát hiện Nguyễn Trung có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải của T có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White Horse bên trong có 01 bao nilong chứa tinh thể màu trắng. Theo T khai nhận chất tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá và mục đích tàng trữ là để sử dụng cho bản thân nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE.

- 01 xe mô tô hiệu VISION biển kiểm soát 43K1-265.31 và 01 điện thoại di động hiệu MI, số IMEI 868618039673827, gắn sim số 0702.634.204.

Theo Bản kết luận giám định số: 35/KL-MT ngày 07/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng, xác định: tinh thể màu trắng trong 01 gói niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: 0,138 gam.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/3/2022, Nguyễn T có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên dùng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên "Sotry" gọi điện cho tài khoản zalo có tên *"Nguyễn Quang Tiến"* của đối tượng tên T1 (hiện chưa xác định được nhân thân và lai lịch cụ thể) hỏi T1 có biết chỗ nào bán ma túy không để T mua về sử dụng thì T1 trả lời để T1 hỏi rồi báo lại. Sau đó T1 nhắn tin lại nói T đi đến cầu Hòa Phước thuộc Thôn Quá Giáng 02, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng gặp đối tượng tên P (Hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể) để mua ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Honda nhãn hiệu VISION, biển kiểm soát 43K1-265.31 đi đến điểm hẹn nêu trên gặp P. Tại đây, Trung đưa cho P 300.000 đồng, P đưa cho T 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, T bỏ gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE và bỏ vào túi quần phía trước bên phải của mình rồi điều khiển xe chạy về nhà. Khi Trung đi đến đường Quảng Xương thuộc thôn Túy

Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra đã chứng minh trong khoảng thời gian từ ngày 13/02/2022 đến ngày 27/02/2022, Nguyễn T đã 04 lần bán ma túy cho các đối tượng: Nguyễn Văn H; Nguyễn Phước N và Trần Đình D. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14h00' ngày 13/02/2022, Nguyễn Văn H sử dụng số điện thoại 0979.534.044 gọi đến số 0702.634.204 của Nguyễn T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực gần kho gạo thuộc thôn Cẩm Toại Trung, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng để giao ma túy. Do H không có tiền mặt nên nói T đưa số tài khoản ngân hàng để H chuyển khoản, Trung đồng ý và cung cấp số tài khoản của ngân hàng Agribank có đăng ký số điện thoại 0702.634.204 của T. Sau đó, H chuyển 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 2000206765199 của H vào tài khoản có số điện thoại 0702.634.204 của T. Sau khi nhận được tiền (khoảng 01 tiếng đồng hồ sau), T đem ma túy đến điểm hẹn giao cho H và H đã sử dụng hết số ma túy này.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 02/2022 (Nguyễn Phước N không nhớ rõ thời gian cụ thể), N dùng số điện thoại 0932.424819 gọi điện đến số 0702.634.204 của Nguyễn T rủ T đến nhà N tại thôn Bồ Bản, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng chơi. Khi T đến nơi, N đưa cho T 300.000 đồng, nói T đi mua ma túy về cả hai cùng sử dụng chung, T đồng ý và cầm tiền đi mua ma túy. Khoảng 1 tiếng đồng hồ sau, T đem về 01 gói ma túy đá rồi cả 02 ra bờ sông Túy Loan sử dụng hết.

Lần thứ ba: Chiều ngày 16/02/2022, Trần Đình D dùng điện thoại số 0905.719.212 gọi vào số 0702.634.204 của T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực gần nhà D tại thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang để giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, T chạy xe máy đến điểm hẹn. Tại đây, D đưa cho T 500.000 đồng, T thả gói ma túy đá xuống đất để D nhặt. Sau đó, T bỏ đi, D đem ma túy vào nhà sử dụng hết.

Lần thứ tư: Ngày 27/02/2022, Nguyễn Văn H tiếp tục dùng số điện thoại 0979.534.044 gọi đến số 0702.634.204 của T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực gần kho gạo thuộc thôn Cẩm Toại Trung, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang để thực hiện giao dịch. Khoảng 45 phút sau, T chạy xe máy đến giao cho H 01 gói ma túy đá, Hùng đưa cho T 300.000 đồng và H đã sử dụng hết số ma túy này.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 05/09/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố bị cáo Nguyễn T về các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 và *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 BLHS. Xử phạt: Nguyễn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và từ 10 năm đến 11 năm về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,072 gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White Horse.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu MI, số IMEI 868618039673827, gắn sim số 0702.634.204 là phương tiện bị cáo liên lạc dùng để mua ma túy.

Truy thu số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo có được do bán ma túy cho Nguyễn Văn H và Trần Đình D để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS 43K1-265.31, qua điều tra xác định xe này thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thúy D1, là em gái Nguyễn T. Vào ngày 01/3/2022, chị D1 cho T mượn làm phương tiện đi lại và không biết việc T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và trả xe lại cho chị D1 là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Nguyễn T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và không có ý kiến tranh luận. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố

tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:* Lời khai của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyễn T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên T đã đi mua ma túy của người khác về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, sử dụng nguồn tiền thu lợi từ việc bán ma túy tiếp tục mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/02/2022 đến ngày 27/02/2022, Nguyễn T đã 04 lần bán ma túy cho người nghiện tại các xã trên địa bàn huyện hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Cụ thể:

Ngày 13/02/2022 Nguyễn T bán cho Nguyễn Văn H 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng; giữa tháng 02/2022 Nguyễn T bán cho Nguyễn Phước N 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng; ngày 16/02/2022 Nguyễn T bán cho Trần Đình D 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng; ngày 27/02/2022, Nguyễn T bán cho Nguyễn Văn H 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 19h30’ ngày 01/3/2022, tại đường Quảng Xương thuộc Thôn Túy Loan Đông 01, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, Nguyễn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Hòa Vang phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ khi bị bắt quả tang là 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,138 gam.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trung đã phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 và *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:* Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được pháp luật của Nhà nước đối với những hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi và để thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật thực hiện hành vi mua ma túy về cất dấu trong nhà khi nào có người hỏi mua thì bán lại cho người khác để kiếm lời và sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm

phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, ngày 07/6/2014 bị TAND quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 18/8/2021, bị UBND huyện Hòa Vang xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi *"Không chấp hành các biện pháp phòng chống dịch truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền"*. Ngày 14/9/2011, bị UBND thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.Vì vậy HĐXX thấy cần xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."*. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra năn năn hối cải, đã nhận thức lại hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự thú khai báo lần phạm tội trước đó. Bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, người đúng tội, không oan sai. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS vì vậy HĐXX xem xét quyết định áp dụng khi quyết định hình phạt.

Đối với các đối tượng tên Tèo (người bán ma túy cho T vào giữa tháng 02/2022 tại cầu Trần Thị Lý), Phương (người đã bán ma túy cho T chiều ngày 01/3/2022 tại cầu Hòa Phước) và T1 (người đã giới thiệu P để bán ma túy cho T): Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Phước N và Trần Đình D đã có hành vi mua ma túy của T về sử dụng và quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy của H, N và D cũng như tiến hành thử test các đối tượng này đều cho kết quả âm tính nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý các đối tượng này là có cơ sở nên HĐXX không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,072 gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White Horse. Đây là

những vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hũy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu MI, số IMEI 868618039673827, gắn sim số 0702.634.204. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo có được do bán ma túy cho Nguyễn Văn H và Trần Đình D cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS 43K1-265.31 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thúy D1, là em gái bị cáo. Vào ngày 01/3/2022, chị D1 cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại và không biết việc T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và trả xe lại cho chị D là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập.

[7] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm viện sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX áp dụng nên bị cáo không có ý kiến tranh luận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn T** phạm các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: NGUYỄN T, 01 năm 09 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 10 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 12 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị bắt 01/03/2021.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS. Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 10.000.000 đồng về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tổng cộng là 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hũy: 0,072 gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu White Horse.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu MI, số IMEI 868618039673827, gắn sim số 0702.634.204 (không kiểm tra chất lượng)

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/09/2022).

Truy thu số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo có do bán ma túy cho Nguyễn Văn H và Trần Đình D mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND h. Hoà Vang;*
- *VKSND Tp. Đà Nẵng;*
- *Phòng TAND Tp.Đà Nẵng;*
- *Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS h. Hoà Vang;*
- *Công an h. Hoà Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Hồng Hải